TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:34/2019/HNGĐ - ST
Ngày:07- 6-2019
V/v *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện
Ông Đặng Ngọc Thương

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa**: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1219/2018/HNST ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXX - ST ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Mỹ Hạnh - sinh năm:1972

Địa chỉ: 41/3 - đường Đô Lương, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Đình Chính - sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 1, thôn Thắng Dầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Lê Thị Mỹ Hạnh có những yêu cầu sau:

Chị Lê Thị Mỹ Hạnh và anh Lê Đình Chính đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

vào năm 1997, cuộc sống hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung chị Hạnh và anh Chính có với nhau 01 người con là Lê Hoàng Tuấn - sinh ngày 18-11-1997.

Trong thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chị Hạnh, anh Chính hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Hạnh cho rằng anh Chính ham mê đỏ đen, banh bóng dẫn đến nhiều lần chị Hạnh và anh Chính xô xát.Chị Hạnh và anh Chính đã ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay.

Nay chị Hạnh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đình Chính - sinh năm 1969

Về con chung: Chị Hạnh, anh Chính có một con chung là Lê Hoàng Tuấn – sinh năm 1997. Cháu Tuấn đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung chị Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chính có ý kiến: Anh Chính xác nhận điều kiện đi đến hôn nhân và có con chung như chị Hạnh trình bày là đúng.

Anh Chính cũng xác nhận mâu thuẫn như chị Hạnh trình bày nhưng mô thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm sống. Anh Chính cho rằng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, giữa anh Chính và chị Hạnh không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Chính không muốn ly hôn nhưng chị Hạnh đã cương quyết thì anh Chính đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hạnh.

Về con giữa anh Chính và chị Hạnh có Một con chung là Lê Hoàng Tuấn - sinh ngày 18-11-1997. Cháu Tuấn đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung anh Chính không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên Tòa, thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại điều 51,63 Bộ luật tố tụng dân sự.Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều 239, 243, 248, 249, 250 và 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với nguyên đơn chị Hạnh đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Còn bị đơn anh Lê Đình Chính có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ điểm b điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Đình Chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ Hạnh; Chị Lê Thị Mỹ Hạnh được ly hôn với anh Lê Đình Chính.

Về con: Chị Hạnh, anh Chính có Một con chung là Lê Hoàng Tuấn - sinh năm 1997. Cháu Tuấn đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ Hạnh và anh Lê Đình Chính. Các đương sự có hộ khẩu thường trú tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị đơn anh Lê Đình Chính hiện cư trú tại Đội 1, thôn Thắng Dầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; Anh Chính có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết vụ án đây được coi là các đương sự lựa chọn Tòa giải quyết căn cứ điểm b điều 39 và căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Bị đơn anh Chính có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Đình Chính.

Về nội dung:

[2] Ngày 10-01-1997 chị Lê Thị Mỹ Hạnh và anh Lê Đình Chính có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị Hạnh và anh Chính là đúng quy định của pháp luật.

Chị Hạnh và anh Chính đều xác nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn. Hiện chị Hạnh, anh Chính đã sống ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay. Vợ chồng Chị Hạnh, anh Chính không còn quan tâm đến nhau như anh Chính, chị Hạnh cho biết.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương cho biết,hộ chị Hạnh cư trú tại số 172/12 - đường Phan Chu Trinh, phường 02, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2011 đến năm 2018 thì bán nhà đi nơi khác. Thời gian cư trú tại đây chị Hạnh, anh Chính có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do đâu thì không được rõ.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị Mỹ Hạnh và anh Lê Đình Chính là có thật, đúng như việc xác nhận của chị Hạnh và anh Chính.

Hội đồng xét xử xét thấy; Cuộc sống hôn nhân của chị Hạnh, anh Chính đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Có đủ căn cứ áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ Hạnh; Chị Lê Thị Mỹ Hạnh được ly hôn với anh Lê Đình Chính.

Về con chung: Chị Hạnh, anh Chính có một con chung là Lê Hoàng Tuấn - sinh năm 1997. Cháu Tuấn đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[4]Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016,quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Lê Thị Mỹ Hạnh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006449 ngày 18 tháng 12 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Chị Hạnh đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, điều 35, khoản 1 điều 39,khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Về hôn nhân:

Tuyên xử: Chị Lê Thị Mỹ Hạnh được ly hôn với anh Lê Đình Chính.

Về con chung: Chị Hạnh, anh Chính có một con chung là Lê Hoàng Tuấn - sinh năm 1997. Cháu Tuấn đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Án phí HNST: Chị Lê Thị Mỹ Hạnh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006449 ngày 18 tháng 12 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Chị Lê Thị Mỹ Hạnh đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án ND tỉnh BR-VT*
- *Viện kiểm sát ND Tp-VT*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Tp- VT*
- *Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hồng Phúc